ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 78 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 193/2026/NĐ-CP quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; số 73/2026/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6948/TTr-STC ngày 21 tháng 9 năm 2026, Văn bản số 7390/STC-NSCX ngày 05 tháng 10 năm 2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại: Báo cáo thẩm định số 440/BC-STP ngày 26 tháng 8 năm 2026, Văn bản số 2524/STP-XDPL ngày 21 tháng 9 năm 2026, Văn bản số 2682/STP-XDPL ngày 05 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ; quản lý, tạm ứng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng có tính chất kỹ thuật đơn giản, tổng mức đầu tư dưới 500

triệu đồng, được Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công (thông qua Ban Phát triển thôn) tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư, Ban Phát triển thôn, cộng đồng dân cư, người dân trực tiếp tham gia thực hiện dự án; Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm soát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán và sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho cộng đồng tự thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Hình thức hỗ trợ và định mức hỗ trợ

1. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Định mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn để thực hiện dự án có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng; phần còn lại do người dân đóng góp và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Mức vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với từng dự án được Ủy ban nhân dân cấp xã xác định trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, trên cơ sở quy định của các Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao, khả năng cân đối nguồn vốn, khả năng huy động đóng góp của người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Lập kế hoạch, phân bổ và quản lý dự toán vốn đầu tư

1. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này phải được tổng hợp, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thực hiện xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

3. Phân bổ vốn hàng năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thực hiện xây dựng công trình theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện nhập, phê duyệt phân bổ, điều chỉnh dự toán và Lệnh chi tiền thuộc ngân sách xã (trong trường hợp xã chưa tổ chức nhập) trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư số 132/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

Điều 5. Quy định về tạm ứng, thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ

Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban Phát triển thôn (nhà thầu thi công theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP) làm đầu mối triển khai thực hiện dự án, ký hợp đồng xây dựng với người dân trực tiếp tham gia thi công xây dựng công trình.

1. Chủ đầu tư mở tài khoản để thanh toán thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Hồ sơ thanh toán vốn của dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư thực hiện tạm ứng, thanh toán cho đại diện của cộng đồng dân cư (Ban Phát triển thôn) được giao thực hiện dự án; ưu tiên thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, trường hợp không đủ điều kiện hoặc không thể thực hiện thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thì được thực hiện bằng tiền mặt theo quy định. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng số tiền được tạm ứng, thanh toán đúng mục đích và quy định.

4. Việc tạm ứng, thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ được thực hiện căn cứ Quyết định phê duyệt đầu tư dự án của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó giao Ban Phát triển thôn làm đầu mối triển khai thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và hợp đồng xây dựng giữa Ban Phát triển thôn với người dân trực tiếp tham gia thi công xây dựng công trình; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung dự án được phê duyệt và quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

5. Việc tạm ứng được thực hiện sau khi hợp đồng có hiệu lực; không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng. Mức tạm ứng, thu hồi tạm ứng thực hiện theo hợp đồng và quy định hiện hành về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

6. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án được thực hiện căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu, xác nhận; hồ sơ, trình tự, thủ tục tạm ứng, thanh toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyết toán vốn đầu tư

1. Việc quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc quyết toán vốn đầu tư dự án sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13

tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) và Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025 sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021–2025 tiếp tục áp dụng Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hết thời gian thực hiện các chương trình (bao gồm thời gian được kéo dài theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội). Đối với các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 được phê duyệt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định tại Quyết định này.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 5 Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản và TCTHPL -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Hồ Huy Thành